

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NAM ĐỊNH

Bản án số: 270/2018/HSST
Ngày: 27-9-2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Nguyên.

- ***Các Hội thẩm nhân dân:***

Ông Đoàn Hồng Hải.

Bà Vương Thị Minh Tân.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lương Thị Kim Huế - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27-9-2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 251/2018/TLST-HS ngày 24-8-2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 251/2018/QĐXXST-HS ngày 12-9-2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đỗ Văn N, sinh năm 1988, tại Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Tổ 1, ĐQ, xã N, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Không; văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn D (Đã chết) và bà Trần Thị T; chưa có vợ; tiền án: Ngày 05-3-2014 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 42 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 24-4-2007 Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 05 năm tù về tội “Cướp tài sản”; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03-6-2018, sau đó chuyển tạm giam đến nay tại nhà tạm giữ Công an thành phố N; bị cáo Đỗ Văn N có mặt tại phiên tòa.

- ***Người bị hại:*** Anh Lê Văn G, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 7, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; anh G vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13-12-2017 Đỗ Thanh T gặp anh Lê Văn G, sinh năm 1985, trú tại tổ 7, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái tại đường Đ, xã N, thành phố N. Hai người rủ nhau đi ăn cơm, lúc thanh toán tiền, T nhìn thấy G rút ra từ túi quần một tập tiền để trả nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Sau khi đến nhà nghỉ Q tại thôn Đ, xã N, thành phố N để thuê phòng nghỉ cho G. G đưa cho T 110.000 đồng để đi mua ma túy về sử dụng chung. T đi luôn đến nhà Đỗ Quang H, sinh năm 1991, trú tại số 28/1 ĐQ, phường C, thành phố N. T nói với H “Anh gặp được thằng G, bây giờ anh em mình ra đánh nó một trận rồi lấy tiền của nó mà tiêu”, H đồng ý. T tiếp tục dùng điện thoại di động gọi cho Đỗ Văn N, sinh năm 1988, trú tại tổ 1, ĐQ, phường C, thành phố N và nói “Anh đang ở đâu, em có thằng này ghét lắm ... em thấy nó có nhiều tiền lắm, anh em mình đánh nó một trận rồi lấy tiền của nó” N đồng ý. T, H đi xe taxi Mai Linh BKS 18A-05903 của anh Mai Văn T đến đón N ở nhà trọ tại thôn V, xã N, thành phố N. Lúc này TA cũng đang ở nhà trọ, T nói với N, H “Hôm nay thấy G có nhiều tiền muốn chiếm đoạt, nhưng sẽ không trực tiếp đánh G mà để H và N trực tiếp đánh và lấy tiền của G”. Sau đó, N đã rủ TA đi cùng. Cả bọn lên xe taxi của anh T đi đến nhà nghỉ QV. Trên đường đi T tiếp tục nói dối với cả bọn “Thằng G này ngày trước anh cho nó ăn ngủ ở nhà, nhưng nó còn đi ăn cắp vặt ở nhà hàng xóm nên anh ghét nó, tìm đánh mấy lần không được, bây giờ nó đang ở nhà nghỉ QV, anh thấy nó có nhiều tiền lắm, anh em mình xuống đánh nó một trận rồi lấy tiền của nó”. N nói “Nếu vậy thì đánh cho nó một trận rồi lấy tiền của nó”; TA nói “Em cũng ghét bọn ăn cắp, em cũng sẽ đánh nó lấy tiền cho anh”. Khi đi gần đến nhà nghỉ QV, T gọi điện thoại cho G đi xuống cửa nhà nghỉ. Khi đi qua cửa nhà nghỉ, T chỉ cho cả bọn biết mặt anh G rồi xuống xe, còn TA, H, N quay lại đi đến chỗ anh G; cả bọn TA, H, N dùng chân tay đâm đá anh G, H nói: “Mày dám ăn cắp tiền nhà tao”; thấy anh G trả lời không lấy tiền của ai; N, TA tiếp tục đánh anh G và đe dọa “Đ. mẹ mày lấy tiền của em tao, mày có đưa không tao đánh chết mẹ mày”. Lúc này T đi bộ đến chỗ cả bọn và giả vờ can ngăn rồi cùng H ép anh G lên xe taxi Mai Linh của anh T; TA và N vẫy chiếc taxi Vàng BKS 18A-05968 của anh Bùi Đức H đang đứng gần đấy và yêu cầu anh H lái xe đi theo xe taxi Mai Linh. Cả bọn đi đến khu vực đài tưởng niệm LĐT tại thôn Đ, xã N, thành phố N thì dừng lại và kéo anh Giang xuống xe, Huy dùng tay tát vào mặt anh Giang và nói “Đ. mẹ mày tiền ăn cắp đâu lấy ra đây không tao đánh chết mẹ mày”; N và TA cũng đe dọa “Đ. mẹ mày lấy tiền ra đây không chúng tao đánh chết mẹ mày”. Anh G sợ hãi đã lấy trong túi quần ra tập tiền có tổng trị giá 3.400.000 đồng, H giằng lấy số tiền này rồi cất vào túi áo khoác đang mặc. Đúng lúc này Tổ công tác Công an xã N đi tuần tra qua, cả

bọn lên hai xe taxi bỏ đi đến quán cháo gần nhà thờ lớn tại phố H, thành phố N; tại đây H đưa số tiền vừa chiếm đoạt của anh G cho T rồi cả bọn trốn khỏi địa phương.

Anh Lê Văn G sau đó được Tổ công tác Công an xã N đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Nam Định khám thương tích ban đầu, hậu quả anh G bị thương tích tại mí mắt phải, hai mí sưng và bầm tím, có vết xước dưới da khoảng 0,5 cm, xuất huyết dưới kết mạc mắt. Do thương tích là phần mềm anh G từ chối đi giám định tỷ lệ thương tích.

Ngày 26-12-2017 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N đã ra Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đỗ Thanh T, Đinh Thế A, Đỗ Quang H, Đỗ Văn N về tội “Cướp tài sản”; áp dụng biện pháp tạm giam đối với T và TA. Đỗ Văn H, Đỗ Văn N trốn khỏi địa phương nên đã ra quyết định truy nã đối với H và N. Ngày 21-02-2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N kết thúc điều tra, đề nghị truy tố đối với Đỗ Thanh T và Đinh Thế A. Ngày 12-3-2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã ra quyết định truy tố đối với Đỗ Thanh T và Đinh Thế A về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 20-4-2018 Tòa án nhân dân thành phố N đã xét xử đối với Đỗ Thanh T và Đinh Thế A. Tại phiên tòa ngoài việc giải quyết trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử đã giải quyết toàn bộ vấn đề dân sự của vụ án.

Ngày 02-6-2018 Đỗ Văn N bị bắt theo Quyết định truy nã. Tại Cơ quan điều tra Đỗ Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi cùng đồng bọn cướp tài sản như trên.

Bản cáo trạng số 263/CT-VKS ngày 23-8-2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Đỗ Văn N về tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Đỗ Văn N xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo ăn năn, hối cải đối với hành vi phạm tội của mình và đã liên lạc với gia đình để liên đới bồi thường cho anh G.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 133, Điều 20, 53, Điểm b và p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009: Phạt bị cáo Đỗ Văn N từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù giam.

Bị cáo Đỗ Văn N không có ý kiến tranh luận gì và thừa nhận hành vi phạm tội như Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Đỗ Văn N đã được chứng minh bằng lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay; lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng; bằng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ đã có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 13-12-2017 Đỗ Thanh T đã khởi xướng, gọi điện thoại, lên kế hoạch, xúi giục, chỉ điểm để Đỗ Văn H, Đỗ Văn N, Đinh Thế A đến nhà nghỉ QV tại thôn Đ, xã N, thành phố N gặp anh Lê Văn G dùng vũ lực ngay tức khắc để đánh chửi ép buộc anh Lê Văn G lên xe tắc xi đi đến khu vực đài tưởng niệm LĐT tại thôn Đ, xã N, thành phố N và cả bọn kéo anh G xuống xe tiếp tục dùng vũ lực đánh anh G để chiếm đoạt của anh G số tiền 3.400.000 đồng. Trong đó bị cáo T là người chủ mưu, cầm đầu, chỉ huy việc thực hiện tội phạm; bị cáo Đỗ Văn N và đồng bọn là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N truy tố bị cáo Đỗ Văn N về tội “Cướp tài sản” theo Khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người đúng tội.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý trực tiếp thực hiện, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản và sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn thành phố, gây tâm lý hoang mang trong nhân dân.

[3] Đây là vụ án đồng phạm, các bị cáo tham gia trong vụ án có sự bàn bạc thống nhất cùng thực hiện hành vi phạm tội một cách quyết liệt. Trong đó bị cáo T vừa là người tổ chức, vừa là người xúi giục. Bị cáo Đỗ Văn N được bị cáo T kích động, dụ dỗ, thúc đẩy nên đã trực tiếp cùng đồng bọn thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức trực tiếp đánh, đe dọa anh G để H chiếm đoạt tài sản số tiền 3.400.000 đồng của anh G. Tuy không được chia từ số tiền chiếm đoạt được nhưng hành vi của bị cáo Đỗ Văn N đã đủ yếu tố cấu thành tội

“Cướp tài sản”. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử lý thật nghiêm khắc để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật và cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Các tình tiết Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi Quyết định hình phạt đối với bị cáo:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo tác động để gia đình liên đới bồi thường thiệt hại số tiền bị cáo chiếm đoạt và tiền điều trị thương tích cho anh G nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm b và p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[4.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án chưa được xóa án tích lại phạm tội tiếp nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngoài ra bị cáo còn là đối tượng có nhân thân xấu, sau khi phạm tội lại bỏ trốn gây khó khăn cho việc điều tra vụ án.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

[6] Vấn đề bồi thường: Trong giai đoạn điều tra, gia đình bị cáo đã liên đới bồi thường số tiền bị cáo chiếm đoạt và tiền điều trị thương tích cho anh G là 10.000.000 đồng và anh G không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với Đỗ Văn H trong quá trình điều tra đã trốn khỏi địa phương nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với H khi nào bắt được sẽ tiếp tục điều tra truy tố và xét xử sau.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 133, Điều 20, Điều 53, Điểm b và p Khoản 1 Điều 46, Điểm g Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

- Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn N phạm tội “Cướp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn N 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 03-6-2018.

2. Án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đỗ Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015: Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Đỗ Văn N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Toà án ND tỉnh Nam Định;
- Viện kiểm sát NDTP. N;
- Công an TP. N;
- Chi cục Thi hành án. TP N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Nguyên